

Số: 1361 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 11 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 354/TTr-TTr ngày 05 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Tiếp công dân (01 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện và 01 thủ tục hành chính cấp xã); 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Xử lý đơn (01 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện và 01 thủ tục hành chính cấp xã); 05 thủ tục hành chính lĩnh vực Giải quyết khiếu nại (02 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 02 thủ tục hành chính cấp huyện và 01 thủ tục hành chính cấp xã) đã được công bố tại Quyết định số 128/QĐ-UBND và Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố danh mục, thủ tục hành chính lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; VNPT tỉnh Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, KSTT, TTPVHCC, KGVX(D);
- Lưu: VT, KSTT(Q).



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature in blue ink]
Trương Quốc Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN
VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH HÀ NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Tiếp công dân					
1	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	- UBND tỉnh (Ban tiếp công dân cấp tỉnh); - Thanh tra tỉnh; - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	Không	- Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; - Quyết định số 193/QĐ-TTCT ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
II. Lĩnh vực Xử lý đơn					
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	- UBND tỉnh (Ban tiếp công dân tỉnh); - Thanh tra tỉnh; - Các cơ quan chuyên môn	Không	- Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 194/QĐ-

			thuộc UBND tỉnh.		TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
III. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại					
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không thể quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	- UBND tỉnh (Ban tiếp công dân tỉnh); - Thanh tra tỉnh; - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh .	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không thể quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày kể từ ngày thụ	- UBND tỉnh (Ban tiếp công dân tỉnh); - Thanh tra tỉnh; - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	Không	

		lý để giải quyết.			
--	--	-------------------	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Tiếp công dân					
1	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	- UBND cấp huyện; - Thanh tra huyện; - Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Không	- Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân. - Quyết định số 193/QĐ-TTCT ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
II. Lĩnh vực Xử lý đơn					
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	- UBND cấp huyện; - Thanh tra huyện; - Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Không	- Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh - Quyết định số 194/QĐ-TTCT ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành

			huyện.		chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
III. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại					
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không thể quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	- UBND cấp huyện; - Thanh tra huyện; - Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không thể quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	- UBND cấp huyện; - Thanh tra huyện.	Không	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Tiếp công dân					
1	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Địa điểm Tiếp công dân UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân. - Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
II. Lĩnh vực xử lý đơn					
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Địa điểm Tiếp công dân UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. - Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc

					phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
III. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại					
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không thể quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	Địa điểm Tiếp công dân UBND cấp xã	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011. - Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.